

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tự cam kết kê khai tiền sử dụng đất
khi nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, xin chuyển
mục đích sử dụng đất không phải đất ở sang đất ở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

CÔNG VĂN BẢN SỐ 620
Ngày 25 tháng 6 năm 2012

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai số ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Nghị định số 120/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 93/2011/TT-BTC ngày 29/6/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 117/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất; Thông tư liên tịch số 30/2005/TTLT/BTC-BTNMT ngày 18/4/2005 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc luân chuyển hồ sơ của người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 195/TTr-STC ngày 15/5/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tự cam kết về việc kê khai tiền sử dụng đất khi nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, xin chuyển mục đích sử dụng đất không phải đất ở sang đất ở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này là cơ sở để Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố nơi có đất xác định tiền sử dụng đất của diện tích đất ở trong hoặc vượt hạn mức sử dụng (hạn mức giao) đất ở trong quá trình lập hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở (công nhận quyền sử dụng đất), xin chuyển mục đích sử dụng đất không phải đất ở sang đất ở của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư Pháp, Xây dựng, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký *Đ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy (thay b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (nt);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Vụ Pháp chế, Cục QLCS - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH thuộc tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Công báo;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Các phòng CM - VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM. *W*

90

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư

QUY CHẾ

Tự cam kết kê khai tiền sử dụng đất khi nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, xin chuyển mục đích sử dụng đất không phải đất ở sang đất ở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 17 /2012/QĐ-UBND, ngày 20/6/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc tự kê khai và cam kết chịu trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở (công nhận quyền sử dụng đất) đối với đất đang sử dụng hoặc xin chuyển mục đích sử dụng đối với đất đang sử dụng không phải đất ở sang đất ở (dưới đây viết tắt là xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, xin chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở) phải tự cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc kê khai tiền sử dụng đất khi nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Thuế, cơ quan Tài nguyên và Môi trường, cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đất (như: Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất; Bộ phận một cửa;...) tại các huyện, thị xã, thành phố nơi có đất.
2. Hộ gia đình, cá nhân xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, xin chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân

1. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nhiều thửa đất mà các thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở trong đó cá nhân là người đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (hoặc thành viên trong hộ gia đình mà cá nhân là chủ hộ), khi xác định tiền sử dụng đất chưa được tính theo trường hợp đất ở trong hạn mức đất ở. Nay hộ gia đình, cá nhân xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất ở cho thửa đất khác, hoặc xin chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở đối với một thửa đất mà hộ gia đình, cá nhân chọn thửa đất này để xác định tiền sử dụng đất tính theo trường hợp đất ở trong hạn mức đất ở thì hộ gia đình, cá nhân phải có Giấy cam kết, với nội dung như sau:

a) Cam kết các thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở trước đó chưa được tính theo trường hợp đất ở trong hạn mức đất ở, khi xác định tiền sử dụng đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (liệt kê chi tiết của từng thửa đất về các chỉ tiêu như: số thửa; địa chỉ thửa đất; diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận, trong đó: diện tích đất ở; số Giấy chứng nhận; cơ quan cấp và kèm theo bản sao y Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của từng thửa đất).

b) Cam kết chọn thửa đất xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, xin chuyển mục đích sử dụng sang đất ở lần này khi xác định tiền sử dụng đất được tính theo trường hợp đất ở trong hạn mức đất ở.

c) Cam kết nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, trường hợp kê khai sai thì chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân chỉ có một thửa đất khi nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất đang sử dụng, hoặc xin chuyển mục đích sử dụng đất đối với đất không phải là đất ở sang đất ở thì cam kết thửa đất đang làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận được tính theo trường hợp đất ở trong hạn mức sử dụng đất ở.

3. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân không nộp Giấy cam kết, thì thửa đất xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, xin chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở lần này là đất ở vượt hạn mức; cán bộ tiếp nhận hồ sơ cùng hộ gia đình, cá nhân lập giấy xác nhận không có Giấy cam kết.

Điều 4. Trách nhiệm của Cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đất tại các huyện, thị xã, thành phố nơi có đất

1. Khi tiếp nhận hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, xin chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở của hộ gia đình, cá nhân; cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm công khai, hướng dẫn và giải thích rõ cho hộ gia đình, cá nhân biết rõ các quy định tại Điều 3 Quy chế này để lựa chọn phương án phù hợp và thực hiện đúng quy định.

2. Chậm nhất là ngày 05 tháng 01 năm sau, cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đất căn cứ vào sổ tiếp nhận hồ sơ hoặc giấy biên nhận về tiếp nhận hồ sơ, lập và gửi cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Phòng Tài nguyên và Môi trường danh sách các hồ sơ đất hợp lệ mà cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đất đã tiếp nhận tính đến cuối ngày 31 tháng 12 của năm trước, nhưng chưa chuyển đến Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, chưa lập phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính.

Điều 5. Trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố

1. Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Phòng Tài nguyên và Môi trường lập phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính, kèm hồ

sơ liên quan luân chuyển đến Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố phải đảm bảo các nội dung sau:

a) Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính, phải ghi rõ diện tích đất ở trong hạn mức và diện tích đất ở vượt hạn mức tương ứng từng vị trí đất;

b) Hồ sơ liên quan kèm theo, ngoài các hồ sơ quy định luân chuyển, phải có Giấy cam kết của hộ gia đình, cá nhân đúng đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1, Điều 3, Quy chế này. Trường hợp không có Giấy cam kết thì phải có Giấy xác nhận không có Giấy cam kết giữa hộ gia đình, cá nhân với cán bộ tiếp nhận hồ sơ.

2. Đối với các trường hợp đã nêu tại khoản 2, Điều 4 Quy chế này: Chậm nhất là ngày 10 tháng 01 năm sau, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất lập Danh sách tổng hợp các hồ sơ đất hợp lệ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố gửi cho Chi cục Thuế cùng cấp.

Điều 6. Trách nhiệm của Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính, kèm hồ sơ liên quan và Danh sách tổng hợp các hồ sơ đất hợp lệ quy định tại khoản 2, Điều 5, Quy chế này (nếu có) do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố luân chuyển đến, Chi cục Thuế xác định tiền sử dụng đất phải nộp đúng quy định hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính, Sở Tài Nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư